

BẢN TIN PHỤC VỤ NHÂN DÂN



Chịu trách nhiệm xuất bản

Đ/c VŨ TIẾN ĐIỀN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

CN. Đào Thị Lanh

Ths. Phan Duy Khiêm

CN. Nguyễn Thị Kim Dung

Chịu trách nhiệm phát hành

Phòng Thông tin - Tổng hợp
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

***Bìa 1:** Đồng chí Huỳnh Thị Hằng -
Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ
tịch HĐND tỉnh và các đồng chí lãnh
đạo các sở, ban, ngành chụp hình lưu
niệm cùng tập thể chi bộ và lãnh đạo
công ty cổ phần sản xuất Dịch vụ và
Thương mại Phúc Thịnh. Ảnh T.L*

* Giấy phép xuất bản số 03 GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh
Bình Phước cấp ngày 04/6/2024.
In 1.700 cuốn, khổ 14 x 20 cm, 44 trang,
tại Nhà in Bình Phước

MỤC LỤC

- * **KỶ NIỆM 122 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG (1902-2024)**
 - Quá trình hoạt động cách mạng.....Tr2
- * **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**
 - Người thương binh 49 lần.....Tr4
- * **BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**
 - Phòng, chống bệnh kiêu ngạo trong Đảng.....Tr6
- * **ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG**
 - Tình hình kinh tế - xã hội.....Tr9
 - Một số văn bản, chính sách mới.....Tr13
 - Vai trò gia đình, nhà trường.....Tr18
- * **NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN**
 - Xây dựng nông thôn mới ở.....Tr20
- * **CHÍNH SÁCH - PHÁP LUẬT**
 - Chế độ hưu trí dành cho.....Tr23
 - 07 trường hợp cơ quan thuế.....Tr24
- * **DÂN SỐ - PHÁT TRIỂN**
 - Tăng cường thực hiện công tác.....Tr27
 - Chính sách nổi bật trong xây dựng....Tr28
- * **SỨC KHỎE - ĐỜI SỐNG**
 - Khuyến cáo phòng bệnh.....Tr32
 - Tăng cường biện pháp phòng, chống....Tr34
 - Mô hình “đảm bảo an toàn thực phẩm....Tr35
- * **AN NINH - TRẬT TỰ**
 - Thông tin cần biết về luật lực lượng....Tr37
 - Tăng cường công tác giao thông.....Tr39
- * **HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN...Tr40**

KỶ NIỆM 122 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG (1902 - 2024)

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG

Đồng chí Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902 tại xã Thông Lạng (nay là xã Hưng Thông), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nông dân. Sinh ra, lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, với nhiều sĩ phu nổi tiếng, tận mắt chứng kiến cảnh đất nước lâm than, Nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, đồng chí đã sớm nuôi trong mình tư tưởng yêu nước, ý chí làm cách mạng.

Sau khi học xong sơ học yếu lược, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng chí xin làm việc tại nhà máy Diêm - Bến Thủy, thành phố Vinh. Chứng kiến cuộc sống khổ cực của người lao động bị thực dân phong kiến bóc lột tàn tệ, đồng chí và những người cùng tâm huyết đã vận động anh chị em công nhân nổi dậy đấu tranh. Sau sự kiện này, đồng chí Lê Hồng Phong bị đuổi việc.

Cuối năm 1923, đồng chí bí mật sang Xiêm (Thái Lan) gặp các nhà yêu nước Việt Nam. Năm 1924, sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập nhóm Tâm Tâm xã và sau đó gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người giác ngộ cách mạng.

Năm 1925, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, trở thành một trong những cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam được trang bị lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đồng chí được học tập toàn diện về quân sự và chính trị tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Trường Hàng không ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trường Lý luận quân sự của lực lượng không quân Xô-viết ở Lê-nin-grat (nay là thành phố Xanh Pê-téc-pua), Trường Đào tạo phi công quân sự ở Bô-rit-ơ-lep-xơ (Liên Xô). Sau khi tốt nghiệp, đồng chí hoạt động trong lực lượng Hồng quân Xô-viết và nhận trọng trách liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản. Trong thời gian này, đồng chí được học tập lý luận cách mạng tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mát-xcơ-va, tốt nghiệp khóa ba năm (1928-1931), sau đó vào học tiếp năm thứ nhất lớp nghiên cứu sinh.

KỶ NIỆM 122 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG (1902 - 2024)

Tháng 11/1931, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, đồng chí được phân công trở về nước lãnh đạo việc khôi phục, phát triển tổ chức Đảng, đưa cách mạng Đông Dương vượt qua giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo.

Đầu năm 1932, đồng chí chấp nối liên lạc với các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn, Lương Văn Chi tại thành phố Nam Ninh, Quảng Tây (Trung Quốc) và xây dựng lại hệ thống tổ chức của Đảng. Tháng 6/1932, đồng chí bàn bạc với các đồng chí lãnh đạo của Đảng cho công bố bản Chương trình hành động của Đảng do đồng chí tham gia khởi thảo và được Quốc tế Cộng sản thông qua.

Tháng 3/1934, đồng chí làm Bí thư Ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài (còn gọi là Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng), chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội lần thứ I của Đảng.

Cuối năm 1934, đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu của Đảng đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Mát-xcơ-va (Liên Xô) từ ngày 25/7 đến ngày 21/8/1935. Tháng 3/1935, Đại hội lần thứ I của Đảng đã diễn ra thành công, đồng chí (được bầu vắng mặt) làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 7/1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc), Đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương bổ sung Nghị quyết Đại hội lần thứ I.

Tháng 11/1937, đồng chí về nước và bí mật hoạt động tại Sài Gòn, trực tiếp cùng Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới. Tháng 3/1938, Đồng chí tham dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, góp phần vào việc thành lập Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương đấu tranh chống phát xít, chống hoạt động phá hoại của bọn Tờrôkit và các khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, tả khuynh ở trong Đảng.

Ngày 22/6/1939, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất tại Chợ Lớn, kết án 6 tháng tù giam và 3 năm quản thúc. Ngày 23/12/1939, chúng đưa Đồng chí về quản thúc tại quê nhà Nghệ An. Ngày 20/1/1940, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn, Sài Gòn; cuối năm 1940, chúng đày Đồng chí ra Côn Đảo. Tại đây, biết Lê Hồng Phong là cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, thực dân Pháp tìm mọi cách tra tấn, hành hạ. Trước sự độc ác, dã man của kẻ thù, Đồng chí vẫn nêu
(Xem tiếp trang 5)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

NGƯỜI THƯƠNG BINH 49 LẦN HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO

Ông Vương Ất (sinh năm 1965), quê quán xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thường trú khu phố Phước An, phường Phước Bình, thị xã Phước Long là thương binh hạng 4/4, hiện đang làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (CCB) phường Phước Bình. Với nghĩa cử cao đẹp, phát huy tinh thần “Bộ đội cụ Hồ”, cùng với tâm niệm “Mỗi giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại” Ông đã có 49 lần tình nguyện hiến máu nhân đạo cứu người.

Lần đầu tiên ông hiến máu nhân đạo vào ngày 14/7/2005, tại thị xã Phước Long và được chứng nhận số thẻ 1846. Tiếp theo năm 2006-2024 ông tham gia hiến máu đều đặn hàng năm. Mỗi năm, ông tình nguyện hiến máu từ 2-3 lần và hầu hết như thế trong suốt 19 năm qua. Khi ghé lại nhà ông, tôi thật sự ngỡ ngàng trước một xấp dày giấy chứng nhận số thẻ mỗi lần hiến máu nhân đạo của Hội Chữ Thập đỏ (CTĐ) thị xã Phước Long và Tỉnh hội Bình Phước, cùng nhiều bằng khen, giấy khen, chứng nhận của Hội CTĐ các cấp, của Bộ Y tế và UBND tỉnh Bình Phước, UBND thị xã Phước Long tặng ông. Trong Báo cáo thành tích cá nhân và gia đình ông tham gia hiến máu nhân đạo có đầy đủ ngày, tháng, năm; số thẻ chứng nhận hiến máu tình nguyện, kèm khen thưởng, quyết định khen thưởng của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương kín hơn 4 trang giấy khổ A4. Cũng như trong phòng khách treo rất nhiều bằng khen, giấy khen, chứng nhận, các huy chương, logo biểu trưng tặng ông và vợ con ông “trao giọt máu hồng yêu thương”, ghi nhận của hội CTĐ cấp Trung ương và cấp tỉnh, thị xã. Ông giữ gìn xem đây là những kỷ vật quan trọng, kỷ niệm cao quý của một đời người. Năm 2013, ông được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước tặng bằng khen. Năm 2015, ông được Trung ương Hội CTĐ Việt Nam tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”. Năm 2016, ông được Bộ Y tế tặng bằng khen. Năm 2017, ông tiếp tục được Trung ương Hội CTĐ Việt Nam tặng bằng khen... Ông tâm sự: “Giá mà không có dịch bệnh Covid-19 thì chắc chắn mình đã có hơn 50 lần hiến máu

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

nhân đạo. Mỗi năm mình hiến máu từ 2-3 lần, hễ có đợt là mình đăng ký tham gia. Trong 2 năm bị dịch bệnh, nếu không cũng cộng thêm 5 hoặc 6 lần hiến máu...”. Ông nói trong sự nuối tiếc.

Ông đi bộ đội năm 1986 ở Campuchia và phục viên năm 1989. Ông vào Đảng năm 2012 và đã có 2 nhiệm kỳ làm Chủ tịch Hội CCB phường Phước Bình. Tại Đại hội tổng kết phong trào thi đua “Cựu Chiến binh gương mẫu”, giai đoạn 2019-2024, ông được Chủ tịch UBND thị xã Phước Long tặng giấy khen và được lãnh đạo Hội CCB thị xã chọn báo cáo điển hình về thành tích “Hội CCB phường tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gắn với bảo vệ môi trường khu dân cư...”.

Với vai trò là Chủ tịch Hội CCB, ông đã tiên phong trong việc tham gia hiến máu nhân đạo được 49 lần, mà Ông còn vận động gia đình vợ và con trai ông tham gia hiến máu tình nguyện được 13 lần. Thật cảm phục tấm lòng và nghĩa cử cao đẹp của ông. Một thương binh nhưng luôn sẵn sàng chia sẻ giọt máu hồng của mình khi sức khỏe còn có thể. **Duy Hiến**

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG... (Tiếp theo trang 3)

cao chí khí cách mạng, tích cực vận động và chỉ đạo anh em tù đấu tranh chống địch đánh đập, chống lại những luật lệ hà khắc của nhà tù. Sức khỏe suy kiệt dần vì đòn thù và bệnh tật, Đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 6/9/1942.

Đồng chí Lê Hồng Phong - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng; tấm gương người cộng sản kiên cường, trọn đời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhân dân.

Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong là dịp để chúng ta thành kính và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; qua đó củng cố và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. **BBT**

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

PHÒNG, CHỐNG BỆNH KIÊU NGẠO TRONG ĐẢNG

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn”. Kiêu ngạo được Đảng ta xác định là một trong những căn bệnh thứ phát của chủ nghĩa cá nhân và cần kiên quyết loại bỏ. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, không ít cán bộ, đảng viên hiện nay vẫn đang mắc phải những biểu hiện của bệnh kiêu ngạo.

Theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới, cán bộ, đảng viên phải: “Khiêm tốn, cầu thị, giản dị; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực công tác”. Đối lập với khiêm tốn là kiêu ngạo. Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta thường xuyên phê phán, đấu tranh với thói kiêu ngạo. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đảng viên do chưa thấm nhuần tính Đảng mà vẫn mắc phải kiêu ngạo.

Vừa qua, tôi có dịp gặp lại một người bạn cũ. Qua câu chuyện xã giao, tôi được biết cậu bạn này vừa được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo tại đơn vị công tác. Trước đây, khi còn đi học cùng nhau, cậu bạn của tôi học chỉ ở mức trung bình nhưng tính tình hòa đồng nên được mọi người trong lớp quý mến. Ấy vậy nhưng đến nay, sau khi được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, khi nói về những người bạn cũ thì cậu bạn hết chê bai người này lại phán xét người khác. Với những người không bằng mình, bạn không giấu nổi thái độ coi thường, thiếu tôn trọng. Với những người hơn mình, cậu bạn lại hậm hực, đố kỵ. Thậm chí, người này còn cho rằng: học nhiều, học giỏi, làm tốt nhưng không “gặp thời” thì cũng bằng thừa (!). Dĩ nhiên, đi liền với đó, cậu bạn cũng không quên khoe khoang chức tước, địa vị và sự thành công của bản thân. Đối chiếu với những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy bạn tôi đang mang nặng mắc phải bệnh kiêu ngạo.

Bàn về kiêu ngạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng thẳng thắn “bắt bệnh” và chỉ rõ những “biểu hiện lâm sàng”. Đó là: “Tự kiêu, tự đại,

ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác... Không thèm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác”. Đó còn là việc: “Khi công tác có ít nhiều thành tích, ít nhiều thắng lợi thì lên mặt anh chị, lên mặt công thần... Trong công tác thì xem thường nhân dân, xa rời quần chúng. Ở trong Đảng thì không thực hiện chế độ tập trung dân chủ, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo”. Đó là: “Chỉ trông thấy những việc mình tưởng mình làm được, những điều mình tưởng mình biết hết; mà không trông thấy những điều mình không biết, những việc mình chưa làm được”...

Kiều ngạo là một căn bệnh nguy hiểm. Bác Hồ từng cảnh báo: “Kết quả của bệnh kiêu ngạo là thoái bộ, xuống dốc, rồi đi đến bất mãn, hủ hóa”. Trước đó, Lênin cũng nhấn mạnh: “Không có gì nguy hại và tai hại đối với chủ nghĩa cộng sản bằng thói lên mặt ta đây là cộng sản”.

Kiều ngạo đi liền với sự tự mãn về những thành tựu mà bản thân đã đạt. Người kiêu ngạo tự cho rằng bản thân là giỏi giang, là nhất, là số một, không ai hơn mình. Từ đó, họ không muốn và cũng không chịu học hỏi nâng cao trình độ cũng như tiếp thu ý kiến của người khác để sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của cá nhân. Đối với người xung quanh, người kiêu ngạo thường lên mặt, coi thường, xa rời quần chúng. Một cán bộ, đảng viên không giữ chức vụ mắc phải bệnh kiêu ngạo đã là điều nguy hiểm. Một người lãnh đạo, chỉ huy đơn vị mắc phải bệnh kiêu ngạo càng nguy hiểm hơn gấp nhiều lần. Người kiêu ngạo thường ưa những kẻ nịnh nọt, ghét những người tài giỏi hơn mình. Bởi vậy, khi có quyền lực, người kiêu ngạo rất có thể sẽ sử dụng quyền lực đó để chèn ép những người có năng lực.

Ca dao có câu: “Nhún nhường quý trọng biết bao/Khoe khoang, kiêu ngạo ai nào có ưa”. Người mắc bệnh kiêu ngạo chính là mầm mống dẫn đến mất đoàn kết nội bộ Đảng cũng như giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Đồng thời, kiêu ngạo cũng khiến cho hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bị giảm sút nghiêm trọng. Có thể khẳng định, người mắc bệnh kiêu ngạo dễ sa vào thói xấu, mất dân

chủ, xa dân, sai về đường lối, hư hỏng về đạo đức.

Ở mức độ nghiêm trọng, nếu bệnh kiêu ngạo không được kịp thời khắc phục, sửa chữa, trong một số điều kiện nhất định sẽ khiến cán bộ, đảng viên “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực tế, đã có những cán bộ, đảng viên do mắc phải bệnh kiêu ngạo mà dẫn đến xem thường cấp trên, coi khinh cấp dưới. Đến khi lợi ích của bản thân không được thỏa mãn hoặc khi bị phê bình, chỉ trích thì sinh ra hậm hực, cay cú; phai nhạt lý tưởng cách mạng; a dua, phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái; không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác... Nghiêm trọng hơn, rất có thể những người này sẽ “trở cờ”, thực hiện các hoạt động xâm phạm đến lợi ích của Tổ quốc, của Đảng, của nhân dân.

Cũng như nhiều “căn bệnh” nguy hiểm khác mà cán bộ, đảng viên mắc phải, nguyên nhân dẫn đến kiêu ngạo là do chưa “quét sạch” chủ nghĩa cá nhân, chưa thấm nhuần tính Đảng, chưa hiểu rõ về nhiệm vụ của một người đảng viên. Nhiều cán bộ, đảng viên còn nhận thức chưa đầy đủ, thiếu chính xác về vai trò, sự đóng góp của tập thể đối với thành công của bản thân. Về điều này, khi nói chuyện tại lớp chỉnh huấn trung, cao cấp của Bộ Quốc phòng và lớp trung cấp của các tổng cục năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công trạng của cá nhân chủ yếu là nhờ tập thể mà có. Vì vậy, người có công trạng không nên tự kiêu mà cần khiêm tốn”.

Để loại bỏ bệnh kiêu ngạo, mỗi cán bộ, đảng viên cần tự xem xét, đánh giá lại bản thân, kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, không ngừng rèn luyện đạo đức đảng viên để thực sự xứng đáng là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam! **Anh Tú (BPO)**

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH THÁNG 8 NĂM 2024

Lĩnh vực kinh tế

Trong tháng 8, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (tính đến ngày 15/8/2024), toàn tỉnh gieo trồng vụ mùa đạt 16.607 ha, giảm 2,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: cây lúa gieo cấy được 10.326 ha, tăng 0,85%, cây bắp 2.730 ha, giảm 2,08%, khoai lang 139 ha, tăng 49,46%, rau các loại 2.365 ha, giảm 14,06% so với cùng kỳ; Tổng diện tích cây lâu năm ước tính 436.689 ha, giảm 0,56% (-2.475 ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: cây ăn trái các loại 17.373 ha, chiếm 3,97%, tăng 20,45% (+2.950 ha) so với cùng kỳ. Tổng diện tích cây công nghiệp chủ lực lâu năm như: điều, tiêu, cà phê, cao su có 419.006 ha, giảm 0,56% (-2,364 ha) so với cùng kỳ do trong những năm gần đây chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất chuyên dùng làm nhà và các khu công nghiệp...

Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo chiều hướng khá tốt, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ tương đối ổn định, các loại bệnh nguy hiểm ở động vật như: dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, lở mồm long móng ở gia súc, viêm da nổi cục ở trâu bò, bệnh dại ở động vật nuôi được kiểm soát và không xảy ra trên địa bàn tỉnh. Tổng đàn gia cầm 10.280 nghìn con, tăng 8,81%, đàn heo 2.158.505 con, tăng 14,72%, đàn bò 40.520 con, tăng 0,77%, đàn trâu 12.085 con, giảm 2,8% so với cùng kỳ.

Về lâm nghiệp khai thác được 1.010m³ gỗ, giảm 240m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 202 Ste, giảm 8 Ste so với năm trước. Lũy kế 8 tháng khai thác được 63.150 m³ gỗ, tăng 9.942 m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 11.542 Ste, tăng 918 Ste so với năm trước. Lượng gỗ và củi khai thác được hoàn toàn là rừng trồng.

Nuôi trồng thủy sản ước thực hiện 178 tấn (trong đó: khai thác thủy sản nội địa 20 tấn; sản lượng thủy sản nuôi trồng 158 tấn). Lũy kế 8 tháng, sản lượng thủy sản ước thực hiện 1.370 tấn, giảm 3,72% so với cùng kỳ.

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 8 ước đạt 101,09%, tăng 16,83% so với cùng kỳ năm 2023. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng như: Chì chưa gia công tăng 23,97%; Hạt điều khô tăng 22,81%; Điện thương phẩm tăng 15,59%; Đá xây dựng khác tăng 12,07%; Thịt gà đông lạnh tăng 9,33%. Một số sản phẩm có mức giảm như: Dịch vụ hoàn thiện đồ nội thất mới bằng gỗ và bằng các vật liệu tương tự giảm 21,18%; Thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa giảm 16,34%; Gỗ cửa hoặc xẻ (trừ gỗ xẻ tà vẹt) giảm 7,57%; Nước tinh khiết giảm 4,67%... Hoạt động doanh nghiệp trong tháng 8 toàn tỉnh có 107 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 1.112,086 tỷ đồng; có 36 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc quay trở lại hoạt động, có 11 doanh nghiệp đăng ký giải thể với số vốn là 41,3 tỷ đồng, 26 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động. Lũy kế 8 tháng toàn tỉnh có 760 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 11.688,02 tỷ đồng; có 262 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc quay trở lại hoạt động, có 85 doanh nghiệp đăng ký giải thể với số vốn là 993,85 tỷ đồng, 486 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước tính đạt 7.530,29 tỷ đồng, tăng 14,69% so với cùng kỳ. Tính chung, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện 57.656,33 tỷ đồng, tăng 12,91% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính tăng 14,76% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng doanh thu bán lẻ ước đạt 47.141,52 tỷ đồng, tăng 13,20% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu lưu trú, ăn uống ước đạt 692,84 tỷ đồng, tăng 13,10% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng ước đạt 5.275,61 tỷ đồng, tăng 10,08% so với cùng kỳ năm trước (dịch vụ lưu trú tăng 11,41, dịch vụ ăn uống tăng 10,03% so với cùng kỳ). Doanh thu du lịch lữ hành tháng 8 tăng 63,93%, lũy kế 8 tháng tăng 49,79% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác tăng 15,56%, lũy kế 8 tháng tăng 13,14% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải, kho bãi, bưu chính và chuyển phát trong tháng 8 tăng trưởng tích cực đối với cả vận tải hành khách và vận tải hàng hóa. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 8 tăng 10,02% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng tăng 17,17% so

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vận tải hành khách tăng 8,22%, lũy kế 8 tăng 8,00% so với cùng kỳ năm trước; Vận tải hàng hóa tăng 10,13%, lũy kế 8 tháng tăng 16,38% so với cùng kỳ năm trước; Hoạt động hỗ trợ vận tải, bưu chính chuyển phát tăng 15,36%, lũy kế 8 tháng tăng 15,28% so với cùng kỳ.

Bình quân 8/2024, chỉ số CPI tăng 3,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá tiêu dùng của 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 3/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện được 632,47 tỷ đồng. Lũy kế ước thực hiện được 6.765,78 tỷ đồng, giảm 2,91% so với cùng kỳ, đạt 53,11% kế hoạch dự toán HĐND tỉnh thông qua. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 1.198,52 tỷ đồng. Lũy kế ước thực hiện được 8.181,22 tỷ đồng, giảm 10,09% so với cùng kỳ, đạt 48,93% kế hoạch dự toán HĐND tỉnh thông qua.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 435,07 tỷ đồng, tăng 7,44% so với tháng trước và tăng 12,19% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện 357,21 tỷ đồng, tăng 7,16% so với tháng trước, tăng 37,76% so cùng kỳ năm trước, chiếm 82,11%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 77,85 tỷ đồng, tăng 8,76% so với tháng trước, giảm 36,41% so cùng kỳ năm trước, chiếm 17,89%.

Thu hút đầu tư: trong tháng không cấp mới dự án đầu tư trong nước; điều chỉnh tăng vốn 01 dự án với số vốn 45 tỷ đồng. Điều chỉnh giảm vốn 03 dự án với tổng vốn giảm 540 tỷ đồng. Chấm dứt hoạt động 12 dự án với số vốn chấm dứt 3.082,86 tỷ đồng. Tổng vốn giảm 3.622,86 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), trong tháng cấp mới dự án 06 dự án FDI (04 dự án trong KCN và 02 dự án ngoài KCN) với số vốn 56,61 triệu USD; Điều chỉnh 11 dự án (10 dự án trong KCN, 01 dự án trong Cụm công nghiệp). Lũy kế 8 tháng năm 2024: Cấp mới 17 dự án FDI với tổng vốn cấp mới là 105,31 triệu USD. Điều chỉnh tăng vốn 20 dự án với tổng vốn tăng là 48,17 triệu USD. Chấm dứt 03 dự án trong KCN với số vốn 27,25 triệu USD; Giảm vốn 03 dự án với số

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

vốn giảm 5,95 triệu USD. Tổng thu hút đầu tư FDI bao gồm cấp mới và tăng thêm 8 tháng 2024 là 153,47 triệu USD.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Công tác lao động, việc làm, an sinh xã hội: công tác an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống dân cư ổn định; chính sách với người có công tiếp tục được quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời; toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 37.386/43.000 lao động, đạt 88,19% kế hoạch năm, thu hút lao động ngoại tỉnh 24 người.

Về Giáo dục - Đào tạo: ngành giáo dục và đào tạo tổ chức tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục tỉnh. Hướng dẫn chuyên môn các cấp học, ngành học năm học 2024-2025. Triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên theo vị trí việc làm theo hướng dẫn Kế hoạch năm 2024 đề ra.

Về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: công tác khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện tốt; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đảm bảo, trong tháng không ghi nhận trường hợp bị ngộ độc thực phẩm; tình hình dịch bệnh tuy có tăng nhưng cơ bản được kiểm soát tốt (sốt xuất huyết 306 ca, tăng 186 ca so với tháng trước. Cộng dồn: 964 ca, giảm 52,10% so với cùng kỳ. Phát hiện 291 ổ dịch; Tay chân miệng 66 ca, không có tử vong, so với tháng trước giảm 124 ca. Cộng dồn: ghi nhận 544 ca, so với cùng kỳ tăng 4,01%). Tổng số lượt khám là 1.610.020, tăng 1,60,9% so với cùng kỳ; Số lượt khám, chữa bệnh ngoại trú là 1.424.620 lượt (bao gồm các bệnh viện, các phòng khám đa khoa tư nhân), nội trú là 60.904.

Hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch: Toàn ngành tổ chức và thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương; Trong tháng, tổng lượt khách tham quan và tương tác Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc là 38.562 lượt (tham quan tại Bảo tàng tỉnh là 1.579 lượt, tại các di tích là 2.855 lượt, tương tác qua nền tảng công nghệ số 34.128 lượt); Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng, tập luyện chương trình và biểu diễn phục vụ cơ sở 02 buổi, thu hút khoảng 680 khán giả xem và cổ vũ; tổ chức chiếu phim lưu

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

động phục vụ vùng sâu, vùng xa với 20 bộ phim, kết quả phục vụ 48 buổi, thu hút khoảng 1.440 lượt người xem; Đoàn Ca múa nhạc dân tộc biểu diễn chương trình nghệ thuật phục vụ các ngày lễ, sự kiện được 03 buổi, thu hút khoảng 1.750 lượt khán giả; Thư viện tỉnh cấp 32 thẻ thư viện (cấp mới 18 thẻ, 14 thẻ gia hạn); phục vụ 883.999 lượt bạn đọc.

Trung tâm thể dục thể thao đăng cai tổ chức Giải Bóng chuyền trẻ cúp các CLB quốc gia. Trung tâm HL&TĐTĐTT tỉnh cử đội tuyển tham dự 17 giải thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 11 HCV, 15 HCB, 17 HCD; hỗ trợ các sở, ngành tổ chức hội thi, hội thao với 06 lượt trọng tài; Hoạt động du lịch với lượt khách tham quan ước đạt: 173.300 lượt khách, tăng tăng 4,32% so với tháng trước và tăng 85,85% so với cùng kỳ năm trước.

Kim Dung (tổng hợp)

MỘT SỐ VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở

1. Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg, ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi”

Người có đất thu hồi bao gồm: Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 109 của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai; người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3, Điều 109 Luật Đất đai; cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện, được hỗ trợ đào tạo nghề, được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại trung tâm dịch vụ việc làm; vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật; được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính Phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

Miễn tiền sử dụng đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) trong hạn mức đất ở cho người sử dụng đất trong các trường hợp sau: Để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, hộ gia đình liệt sỹ không còn lao động chính; người nghèo, hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; đất ở cho người phải di dời khi Nhà nước thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người.

Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ đối với hộ gia đình là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

Miễn tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở (bao gồm giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất) đối với hộ gia đình, người có công với cách mạng mà thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công. Miễn tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở...

3. Nghị định số 96/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản

Theo Nghị định, tổ chức, cá nhân thành lập sàn giao dịch bất động sản gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh nơi có trụ sở chính của sàn giao dịch bất động sản (nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến) để được cấp giấy phép hoạt động. Sàn giao dịch bất động sản hoạt động phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản.

4. Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

Nghị định nêu rõ, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được xây dựng phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, kiến trúc chính quyền điện tử ở địa phương. Việc chia sẻ dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản giữa các bộ, ngành có liên quan và địa phương phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và pháp luật về giao dịch điện tử. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được thực hiện theo quy định về: Thu thập thông tin, dữ liệu; chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu; tiếp nhận và xử lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

5. Nghị định số 95/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở

Trong đó, Nghị định quy định việc xây dựng, bán, cho thuê nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ: Nghị định quy định nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ là nhà ở có từ 02 tầng trở lên được thiết kế, xây dựng với mục đích để bán, cho thuê mua hoặc kết hợp bán, cho thuê mua, cho thuê hoặc chỉ để cho thuê đối với từng căn hộ.

6. Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

Nghị định nêu rõ, việc hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3, Điều 16 Luật Đất đai thực hiện như sau: Đối với trường hợp không còn đất ở thì được giao đất ở hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở; người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở.

Đối với trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

nghiệp trong hạn mức.

7. Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai

Nghị định quy định cụ thể về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. Theo đó, nội dung đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu gồm: Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người được giao đất để quản lý gồm tên, giấy tờ nhân thân, pháp nhân, địa chỉ của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người được giao đất để quản lý.

Thông tin về thửa đất gồm số thửa đất, số tờ bản đồ, địa chỉ, diện tích, loại đất, hình thức sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và các thông tin khác về thửa đất; thông tin về tài sản gắn liền với đất gồm loại tài sản, địa chỉ, diện tích xây dựng, diện tích sàn, diện tích sử dụng, hình thức sở hữu, thời hạn sở hữu và các thông tin khác về tài sản gắn liền với đất.

8. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

Theo Nghị định, điều kiện về nhà ở, theo quy định, trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 77 của Luật Nhà ở và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) không có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Văn phòng/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó thực hiện việc xác nhận đối với trường hợp quy định này. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

xác nhận diện tích nhà ở bình quân đầu người, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận đối với trường hợp quy định này.

Nghị định quy định đối với các đối tượng quy định tại các khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau: Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. Thời gian xác định điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm đối tượng quy định ở trên nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

9. Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024. Quỹ phát triển đất là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn. Quỹ phát triển đất có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ; tên gọi: Quỹ phát triển đất ghép với tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

10. Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác

Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở (sau đây gọi là nhà, đất) giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác với mục đích: a) Cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất); b) Tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật. Nghị định yêu cầu việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất phải đảm bảo hiệu quả, giải quyết nhu cầu về nhà, đất phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

BBT

VAI TRÒ GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG, XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG THẾ HỆ TRẺ

Những năm gần đây, sự phát triển của kinh tế - xã hội có những tác động không nhỏ tới thế hệ trẻ, cả về mặt tích cực và hạn chế. Điều này đòi hỏi cần phải có sự nhìn nhận, đánh giá một cách đầy đủ về vai trò của gia đình để việc giáo dục thế hệ trẻ được tốt hơn.

Thế hệ trẻ là tương lai của mỗi gia đình nói riêng và của đất nước nói chung, do đó việc nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ là việc làm hết sức cần thiết đối với mỗi gia đình và toàn xã hội. Để việc giáo dục thế hệ trẻ được hiệu quả cần phải có sự liên kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó giáo dục gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng. Vì gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của mỗi con người. Mỗi con người khi sinh ra đều có một gia đình, ánh mắt đầu tiên là cái nhìn về cha mẹ, âm thanh đầu tiên được tiếp nhận là âm thanh từ cha mẹ, ông bà, anh, chị và những người thân. Sự chăm sóc yêu thương của gia đình giúp các em lớn dần lên, chập chững những bước đi đầu tiên, học những câu nói qua các lời ru của ông bà, cha mẹ... Cùng với sự phát triển theo tháng năm và sự dạy dỗ của gia đình, các em được tiếp cận, thấm thấu vào tâm hồn những truyền thống văn hóa của gia đình và nền văn hóa xã hội. Các em dần lớn lên hoàn thiện về nhân cách. Trên những bước đường trưởng thành, những ký ức của tuổi thơ luôn theo chân các em trên mỗi giai đoạn phát triển, mà ở đó có thể là ký ức vui buồn trong vòng tay yêu thương của gia đình. Tất cả các yếu tố đó đã trở thành hành trang, động lực giúp các em vươn lên, quyết tâm hơn trên mỗi bước đi của cuộc đời mình. Chính vì vậy, hành vi đầu đời của các em có dấu ấn rất sâu sắc từ gia đình. Trẻ em nói riêng, con người nói chung có hành vi tốt hay xấu trước hết, chủ yếu là do môi trường giáo dục của gia đình tạo nên.

Gia đình là nơi hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện giáo dục đối với thế hệ trẻ. Đây là môi trường giáo dục đầu tiên và lâu dài trong cuộc đời của mỗi con người, ở đó, tình cảm ruột thịt và bầu không khí, ấm cúng, hòa thuận giữa các thành viên trong gia đình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giáo dục nhân cách con

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

người. Về mặt nội dung, giáo dục của gia đình bao hàm tất cả các yếu tố, từ văn hóa gia đình đến văn hóa cộng đồng, từ đạo đức, lối sống, hành vi ứng xử đến các tri thức khoa học... Gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục để hình thành nhân cách con người. Những mầm mống ban đầu của nhân cách, từ sở thích, lối sống đến ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng... của mỗi cá nhân đều được hình thành chủ yếu ngay từ môi trường gia đình.

Gia đình là nhịp cầu với nhà trường và xã hội. Gia đình quyết định nhân cách, nhà trường quyết định kiến thức. Sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường theo quan điểm giáo dục đúng, hợp lý tạo điều kiện quyết định cho chúng nên người. Gia đình là cái nôi, ngôi trường đầu tiên của các em, giáo dục trong nhà trường là giai đoạn tiếp theo. Nhà trường là môi trường rộng hơn, trẻ được tiếp cận với bạn bè, thầy cô và kiến thức, thể chất ngày càng phát triển, theo đó nhận thức và nhân cách được phát triển rất mạnh ở thời kỳ này. Để định hướng, uốn nắn và điều chỉnh về nhân cách của các em gia đình phải luôn liên hệ với nhà trường, với thầy cô giáo, để nắm bắt những ưu điểm và hạn chế của các em để tác động giúp các em biết khắc phục mặt yếu, phát huy mặt mạnh. Sự hợp tác này sẽ đạt hiệu quả rất cao vì nhà trường chính là môi trường thuận lợi nhất, tốt nhất để các em học tập và rèn luyện.

Bên cạnh nhà trường, xã hội có tác động không nhỏ tới việc hình thành nhân cách của một người. Môi trường xã hội tốt sẽ là cơ sở để hình thành nên nhân cách tốt của con người, trong quá trình phát triển, thông qua gia đình và nhà trường trẻ được tiếp cận với xã hội, tiếp thu các chuẩn mực xã hội để hình thành lên nhân cách của mình. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước đang hội nhập và phát triển, do ảnh hưởng rất nhiều từ nền văn hóa phương Tây nên các hệ giá trị đang có những thay đổi nhất định, nhiều cảm dỗ đã ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách của các em. Việc này đòi hỏi mỗi gia đình, nhà trường, xã hội cần có những định hướng, các biện pháp đúng đắn để khẳng định vai trò vị trí trong việc giáo dục nhân cách cho các em. Có như vậy, mới có thể khẳng định được việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ là vô cùng quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

Kim Dung

NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở PHÚ RIỀNG RÕ MỤC TIÊU, SÁT THỰC TIỄN

Sau 9 năm thành lập và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay khu vực nông thôn của huyện Phú Riềng có sự thay đổi tích cực và ngày càng khởi sắc. Đặc biệt, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ và khang trang; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, mức sống của người dân ngày một nâng cao.

Nhiều điểm nhấn nổi bật

Chia sẻ về những điểm nhấn nổi bật sau 9 năm thành lập và xây dựng NTM, Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng Lê Văn Chung cho biết, đó là hệ thống giao thông được mở rộng, đầu tư xây dựng kết nối, thôn nối thôn, xã nối xã, Phú Riềng nối với các huyện, thị khác trong tỉnh. Từ đó, đảm bảo việc đi lại cho người dân, lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế-xã hội.

Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, huyện Phú Riềng đã đầu tư xây dựng 10 cầu bê tông xi măng và hơn 341km đường giao thông các loại với tổng kinh phí 1.620,966 tỷ đồng. Vận động 2.476 hộ dân hiến đất giải phóng mặt bằng xây dựng 17 công trình giao thông với 2.817 thửa, 179,35 ha đất thu hồi. Nhiều tuyến đường được nâng cấp mở rộng và làm mới như tuyến Bù Nho-Phước Tân, Bình Sơn-Long Hưng, Phú Trung-Phước Tân...

Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đạt chuẩn. Đến nay, toàn huyện có 23/39 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục. Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy Phú Riềng về xóa nhà tạm, nhà dột, đến nay toàn huyện đã xây 478 căn nhà hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo khó khăn về nhà ở. Công tác giảm nghèo được quan tâm, chú trọng, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua từng năm. Cụ thể, năm 2016 Phú Riềng có 1.122 hộ nghèo/22.818 hộ dân toàn huyện, chiếm 4,92%; đến nay chỉ còn 41 hộ nghèo, chiếm 0,168%. Các mô hình kinh tế tập thể được xây dựng, phát triển đạt hiệu quả cao. Toàn huyện có 27 hợp tác xã, 20 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp, 17 trang trại hoạt động hiệu quả. Công tác

xây dựng sản phẩm OCOP được các địa phương chú trọng thực hiện. Đến nay, huyện có 21 sản phẩm OCOP, trong đó 9 sản phẩm được chứng nhận 4 sao, 12 sản phẩm 3 sao. Mức sống của người dân từng bước được nâng cao. Năm 2015, thu nhập bình quân đạt 39,8 triệu đồng/người, đến năm 2023 đạt 77,85 triệu đồng/người.

Đến nay, Phú Riềng có 10/10 xã đạt chuẩn NTM (8 xã đã có quyết định công nhận; 2 xã Phú Trung và Phước Tân đã được hội đồng cấp tỉnh thẩm định, chờ ban hành quyết định công nhận), trong đó 4 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (3 xã đã có quyết định công nhận, xã Bình Sơn tỉnh đã thẩm định chờ ban hành quyết định công nhận).

Dù đạt nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên việc triển khai xây dựng NTM trên địa bàn huyện đang gặp không ít khó khăn. Đó là xuất phát điểm thấp, việc phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân dù đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; trình độ ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, chưa hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Công nghiệp, dịch vụ, thương mại phát triển chậm, nhất là ngành công nghiệp nên chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động trên địa bàn huyện. Ngoài ra, nhận thức của người dân về xây dựng NTM có nơi còn chưa cao, vẫn còn tình trạng một bộ phận người dân, nhất là người dân tộc thiểu số có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước...

Tổng lực cho nông thôn mới

Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng Lê Văn Chung chia sẻ: Phú Riềng đang phấn đấu xây dựng hoàn chỉnh 1 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 5 xã đạt 15 tiêu chí chuẩn NTM nâng cao (theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025). Cùng với đó, phấn đấu xây dựng xã Bù Nho trở thành thị trấn và hướng đến đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2025. Tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM. Và để huyện về đích NTM yêu cầu đề ra phải đạt 9/9 chỉ tiêu, 36 tiêu chí (theo bộ tiêu chí huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025). Hiện Phú Riềng đã và đang tập trung đầu tư hoàn chỉnh những tiêu chí chưa đạt, từng bước hoàn thiện hồ sơ.

Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng chia sẻ: Để về đích NTM theo lộ trình đề ra, huyện sẽ tập trung nâng cao vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống

chính trị, nhất là vai trò người đứng đầu cấp trực tiếp thực hiện xây dựng NTM. Các phòng, ban, đơn vị, địa phương cần nhận thức xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị, kết quả thực hiện là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và mỗi cá nhân. Tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh rà soát mục tiêu của giai đoạn 2021-2025 để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, sát với thực tiễn.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân chung tay xây dựng NTM. Triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng NTM thông minh; chính sách khuyến khích tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch... để đầu tư vào khu vực nông thôn.

Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị. Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công-tư nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; nâng cao hiệu quả công tác đầu tư từ ngân sách nhà nước. Song song đó, tăng cường huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên huy động, khai thác tối đa nguồn lực tại địa phương; nguồn vốn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân để tập trung ưu tiên hỗ trợ các địa phương theo kế hoạch đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao.

Huyện Phú Riềng xác định hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và thu nhập của người dân là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng NTM. Thời gian tới, huyện tiếp tục đổi mới hình thức tuyên truyền, kịp thời thông tin về những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong xây dựng NTM; chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng NTM để tham mưu ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tìm hướng tháo gỡ; đồng thời giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập của các địa phương.

Hữu Phước (BPO)

CHÍNH SÁCH - PHÁP LUẬT

CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ DÀNH CHO NGƯỜI THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN

Căn cứ theo quy định tại Điều 98, Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) 2024, người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng lương hưu khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169, Luật BHXH 2024 và có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm trở lên. Theo đó, điều kiện về độ tuổi nghỉ hưu của người tham gia BHXH tự nguyện cũng tương tự với người tham gia BHXH bắt buộc là sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 169, Luật BHXH 2024. Tuy nhiên, ở người tham gia BHXH tự nguyện sẽ không có các quy định về việc hưởng chế độ hưu trí khi chưa đủ tuổi nghỉ hưu hay về hưu sớm như người tham gia BHXH bắt buộc.

Căn cứ theo quy định tại Điều 99, Luật BHXH 2024, người tham gia BHXH tự nguyện sẽ nhận được lương hưu hằng tháng theo mức hưởng sau đây: Đối với lao động nữ bằng 45% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tương ứng 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%; Đối với lao động nam bằng 45% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng BHXH này tương ứng 20 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%. Trường hợp lao động nam có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm, mức lương hưu hằng tháng bằng 40% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng BHXH quy định tại Điều 104, Luật BHXH 2024 tương ứng 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 1%. Như vậy, mức lương hưu hằng tháng đối với người tham gia BHXH tự nguyện là tương đồng với mức lương hưu của người tham gia BHXH bắt buộc. Theo đó, lao động nữ sẽ nhận được mức lương hưu tối đa (75%) khi có thời gian tham gia BHXH là 27 năm, đối với lao động nam là 33 năm. Ngoài ra, việc tính mức lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện hưởng lương hưu mà có thời gian đóng BHXH theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên nhưng có thời gian đóng BHXH ở Việt Nam dưới 15 năm thì mỗi năm đóng trong thời gian này được tính bằng 2,25% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng BHXH.

Theo quy định tại Điều 100, Luật BHXH 2024, lao động nam có thời gian đóng BHXH cao hơn 35 năm, lao động nữ có thời gian đóng BHXH cao hơn 30 năm thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần. Như vậy, người tham gia BHXH tự nguyện vẫn sẽ được hưởng thêm trợ cấp một lần khi nghỉ hưu với điều kiện tương tự như người tham gia BHXH bắt buộc. Có thể thấy, ngoài việc không quy định các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí là người nghỉ hưu sớm như BHXH bắt buộc ra thì người tham gia BHXH tự nguyện cũng được hưởng các chế độ hưu trí tương tự như người tham gia BHXH bắt buộc. Việc nhà nước cho phép người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng chế độ hưu trí tương đồng với người tham gia BHXH bắt buộc là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao phúc lợi của BHXH. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho những người lao động tự do, nông dân, và các đối tượng không thuộc diện bắt buộc có cơ hội tích lũy và đảm bảo an sinh khi về già, mà còn khuyến khích họ tham gia vào hệ thống BHXH. Sự bình đẳng trong chế độ hưu trí giúp giảm bớt khoảng cách giữa các nhóm lao động, góp phần tạo ra một xã hội công bằng hơn. Đồng thời, việc này cũng thể hiện trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi của người dân, đảm bảo mọi công dân đều có cơ hội được chăm sóc và hỗ trợ khi họ không còn khả năng lao động.

Phương Nhi

07 TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN THUẾ PHẢI BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI CHO NGƯỜI NỘP THUẾ

Theo quy định tại Điều 16 Luật Quản lý thuế 2019, người nộp thuế (NNT) có các quyền sau đây: Được hướng dẫn và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nghĩa vụ thuế; Được hướng dẫn và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nghĩa vụ thuế; Được nhận các văn bản liên quan khi có thanh tra, kiểm tra; Có quyền yêu cầu giải thích về việc tính thuế và giám định hàng hóa; Được giữ bí mật thông tin, trừ trường hợp buộc phải cung cấp hoặc công khai theo quy định pháp luật; Được hưởng ưu đãi và hoàn thuế, biết thời hạn và số tiền không được hoàn; Có quyền ký hợp đồng với tổ chức làm thủ tục thuế; Được nhận và yêu cầu giải thích quyết định xử lý thuế; Được bồi thường thiệt hại

do cơ quan thuế gây ra; Yêu cầu xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; Có quyền khiếu nại quyết định hành chính liên quan đến quyền lợi; Không bị xử phạt nếu thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thuế; Có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của công chức thuế; Được tra cứu và in chứng từ điện tử đã gửi; Được sử dụng chứng từ điện tử trong giao dịch với cơ quan thuế. Như vậy, NNT có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại khi cơ quan thuế gây ra thiệt hại cho mình.

Những quyền này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho NNT trong việc hiểu và thực hiện nghĩa vụ của mình, mà còn đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quản lý thuế. Việc được hướng dẫn, nhận thông tin, và có quyền khiếu nại, tố cáo sẽ giúp NNT cảm thấy an tâm hơn trong giao dịch với cơ quan thuế, từ đó góp phần xây dựng một môi trường thuế công bằng và hiệu quả.

Cơ quan thuế đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, không thể tránh khỏi những sai sót dẫn đến thiệt hại cho NNT. Để đảm bảo tính công bằng và minh bạch, pháp luật đã quy định rõ ràng trách nhiệm bồi thường của cơ quan thuế trong một số trường hợp cụ thể.

Theo đó, tại Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 657/QĐ-TCT ngày 25/5/2023 thì cơ quan Thuế có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong 07 trường hợp sau đây: (1) Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật; (2) Áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật; (3) Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật; (4) Áp dụng thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; thu thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; truy thu thuế, hoàn thuế trái pháp luật; thu tiền sử dụng đất trái pháp luật; (5) Không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định của Luật Tố cáo các biện pháp để bảo vệ người tố cáo khi người đó yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017; (6) Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin về cố ý cung cấp thông tin sai lệch mà không đính chính và không cung cấp lại thông tin; (7) Ra quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc trái pháp luật đối với công chức

thuế thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan Thuế.

Như vậy, nếu NNT rơi vào các trường hợp như trên thì có quyền yêu cầu cơ quan thuế bồi thường thiệt hại cho mình.

Nguyên tắc giải quyết bồi thường được quy định tại Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 657/QĐ-TCT như sau: Việc giải quyết yêu cầu bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Cơ quan Thuế giải quyết yêu cầu bồi thường sau khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường; Việc giải quyết yêu cầu bồi thường được thực hiện kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật; được tiến hành trên cơ sở thương lượng giữa cơ quan giải quyết bồi thường và người yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017. Người yêu cầu bồi thường đã yêu cầu một trong các cơ quan giải quyết bồi thường quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017 giải quyết yêu cầu bồi thường và đã được cơ quan đó thụ lý giải quyết thì không được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Tuân thủ thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường. Trường hợp người bị thiệt hại có một phần lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì cơ quan Thuế chỉ bồi thường phần thiệt hại sau khi trừ đi phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người bị thiệt hại. Có thể thấy, nguyên tắc giải quyết bồi thường được xây dựng trên cơ sở pháp luật, đảm bảo tính công khai, bình đẳng và trung thực. Cơ quan Thuế có trách nhiệm xử lý yêu cầu bồi thường một cách kịp thời và tuân thủ các quy định về thủ tục giải quyết. Người yêu cầu bồi thường chỉ được phép nộp đơn cho một cơ quan giải quyết, trừ một số trường hợp đặc biệt. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nếu người bị thiệt hại cũng có lỗi, mức bồi thường sẽ được điều chỉnh tương ứng với phần thiệt hại do lỗi của họ. Những nguyên tắc này nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, đồng thời đảm bảo sự công bằng trong việc giải quyết các yêu cầu bồi thường nhà nước từ Cơ quan thuế.

TT

DÂN SỐ - PHÁT TRIỂN

TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Công tác dân số (CTDS) luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm tập trung triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục như: mức sinh thay thế chưa thực sự bền vững; chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện thích ứng với già hóa dân số; tuổi thọ trung bình cao, nhưng số năm sống khỏe mạnh thấp; chất lượng dân số chậm được cải thiện... Nguyên nhân chính của những hạn chế, tồn tại trên do một số cơ chế, chính sách về dân số chậm được bổ sung, hoàn thiện; việc tổ chức thực hiện chưa kịp thời, hiệu quả; đầu tư nguồn lực, nhân lực làm CTDS chưa tương xứng; một số địa phương có mức sinh giảm dưới mức sinh thay thế,...

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về CTDS, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; ngày 15/8/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị số 27/CT-TTg chỉ đạo Bộ Y tế tăng cường kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật về CTDS, nhất là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số, trọng tâm là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững trên phạm vi cả nước phù hợp giữa các vùng, đối tượng dân cư và số lượng, chất lượng dân số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Luật Dân số, báo cáo Chính phủ; Khẩn trương thực hiện việc kiện toàn nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm CTDS các cấp.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp của Đảng, Nhà nước về CTDS, nhất là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để triển khai đồng bộ, hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật về CTDS, nhất là các địa phương có mức sinh thấp dưới mức sinh thay thế. Rà soát, củng cố, kiện

toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm CTDS; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả CTDS tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền cho các thành viên, hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CTDS; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách dân số theo quy định. Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển tăng cường tham mưu, đề xuất, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền các cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện có hiệu quả CTDS và phát triển. **KD**

CHÍNH SÁCH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG LUẬT DÂN SỐ

Theo Cục Dân số (Bộ Y tế) cho biết, các chính sách cơ bản trong Dự án Luật Dân số là những vấn đề trọng tâm của công tác dân số (CTDS) trong tình hình mới. Mục đích xây dựng Luật Dân số nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ; góp phần thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về CTDS; khắc phục các hạn chế, tồn tại; đáp ứng yêu cầu CTDS trong tình hình mới.

Quan điểm của Luật Dân số: (1) góp phần thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về CTDS trong tình hình mới, đặc biệt là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. (2) các quy định của Hiến pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính sách, pháp luật hiện hành; sự tương thích với các điều ước quốc tế liên quan đến dân số mà Việt Nam là thành viên là các nguyên tắc, căn cứ quan trọng khi xây dựng Luật. (3) bảo đảm thực hiện các quyền con người, quyền cơ bản của công dân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng giới. (4) bảo đảm nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý CTDS; cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình với lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia. (5) khắc phục các hạn chế, bất cập; kế thừa các quy định còn hiệu quả của Pháp lệnh Dân số; bảo đảm tính khả thi.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại, đáp ứng yêu cầu CTDS trong tình hình mới, Bộ Y tế đưa ra 6 chính sách mới về dân số được đề xuất bổ sung, xây dựng trong Luật Dân số cụ thể như sau:

Thứ nhất, duy trì mức sinh thay thế

DÂN SỐ - PHÁT TRIỂN

Mục tiêu của chính sách: Xây dựng các biện pháp duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con) trên phạm vi cả nước; quy định quyền, nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con, bảo đảm quyền con người trong thực hiện chính sách dân số; khắc phục tình trạng chênh lệch đáng kể mức sinh giữa các vùng, đối tượng; góp phần thích ứng với già hoá dân số, dân số già; đáp ứng nguồn nhân lực để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển đất nước bền vững.

Nội dung chính sách: Quy định các biện pháp để duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước thông qua việc điều chỉnh mức sinh phù hợp với từng vùng, đối tượng, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của cả nước, từng tỉnh, thành phố; Quy định quyền của cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con, thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh; đồng thời quy định nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con.

Thứ hai, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên

Mục tiêu của chính sách: Xây dựng các giải pháp khống chế, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên, góp phần khắc phục những hệ lụy về xã hội và nhân khẩu học do tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra, thúc đẩy bình đẳng giới.

Nội dung chính sách: Tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi; quy định các biện pháp can thiệp vào nguyên nhân gốc rễ là sự ưa thích sinh con trai, quan niệm về việc mong muốn có con trai để nối dõi tông đường; hỗ trợ nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái; sửa đổi, tăng các chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; thực hiện có hiệu quả các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thứ ba, thích ứng với già hóa dân số, dân số già

Mục tiêu của chính sách: Xây dựng các giải pháp thích ứng quá trình già hoá dân số, dân số già; đáp ứng nhu cầu cơ bản về chăm sóc người cao tuổi và một số nhu cầu cơ bản của người cao tuổi ngày càng tăng nhanh.

Nội dung chính sách: Tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo

dục về thích ứng với già hóa dân số, dân số già; Nhà nước có chính sách phát triển các loại hình bảo hiểm cho người cao tuổi; tăng cường hệ thống bảo trợ xã hội cùng với tăng trưởng kinh tế; tăng cường dịch vụ y tế và mở rộng các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; phát triển ngành lão khoa, viện dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày kết hợp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi; Xây dựng, ban hành quy trình, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi; xây dựng hệ thống chăm sóc dài hạn người cao tuổi; xây dựng các chương trình, dự án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động trước khi là người cao tuổi; ban hành, bổ sung, sửa đổi chính sách khuyến khích sản xuất một số loại sản phẩm, cung ứng dịch vụ xã hội cho người cao tuổi; chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ người cao tuổi tìm kiếm việc làm và sử dụng người lao động cao tuổi; tổ chức, doanh nghiệp thành lập cơ sở chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi; xây dựng, tạo môi trường làm việc thân thiện với người cao tuổi; Lồng ghép các nội dung biện pháp thích ứng với già hóa dân số, dân số già vào kế hoạch của quốc gia, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương; lồng ghép nội dung thích ứng với già hóa dân số, dân số già khi xây dựng và thực hiện chương trình, dự án về cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội. Tổ chức nghiên cứu phát triển và ứng dụng những thành tựu khoa học để thích ứng với già hóa dân số, dân số già. Thực hiện các chương trình, dự án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động trước khi là người cao tuổi; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực về chăm sóc dài hạn người cao tuổi; Quy định trách nhiệm của Nhà nước; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dân số, cơ quan, tổ chức có liên quan; trách nhiệm của người lao động.

Thứ tư, phân bố dân cư hợp lý

Mục tiêu của chính sách: Xây dựng các giải pháp phân bố dân cư hợp lý nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên, thiên nhiên gắn với công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường; Thực hiện quyền tự do đi lại, cư trú theo quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế của Việt Nam về di cư, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để bảo đảm phân bố dân số hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái; tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin truyền

thông, nước sạch...; thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

Nội dung chính sách: Nhà nước thực hiện việc phân bố dân số hợp lý giữa khu vực nông thôn, đô thị, vùng địa lý kinh tế, các đơn vị hành chính; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên, thiên nhiên gắn với công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Quy định các biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý; phân bố dân số nông thôn, đô thị, vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo (địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh), vùng dân di cư tự do, khu rừng phòng hộ, đặc dụng; di cư trong nước và di cư quốc tế.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Mục tiêu của chính sách: Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua một số biện pháp chăm sóc sức khỏe, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, đáp ứng nguồn nhân lực để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển đất nước bền vững.

Nội dung chính sách: Quy định các biện pháp thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sinh con; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc người mẹ trong quá trình mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại cộng đồng.

Thứ sáu, lồng ghép các yếu tố dân số trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

Mục tiêu của chính sách: Tạo cơ sở pháp lý để lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội; huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội, phát triển bền vững của đất nước.

Nội dung chính sách: Quy định nội dung cơ bản để thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số trong các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong xây dựng, thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội. Đối với việc lồng ghép dân số vào quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

KD

KHUYẾN CÁO PHÒNG BỆNH ĐẬU MÙA KHÍ

Theo ghi nhận của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tới hết ngày 27/8, đã có 22.863 trường hợp nghi nhiễm, 5.281 trường hợp xác nhận và 622 ca tử vong liên quan đến các chủng virus gây bệnh đậu mùa khí khác nhau tại châu Phi. Bệnh đậu mùa khí thường gây ra những triệu chứng giống như cúm và các vết loét có mủ. Thông thường bệnh ở thể nhẹ, song vẫn có nguy cơ gây tử vong hay dẫn tới biến chứng nghiêm trọng trong nhiều trường hợp, đặc biệt là ở trẻ em, thai phụ và người có hệ miễn dịch yếu, như người nhiễm HIV.

Tại Việt Nam, từ đầu năm đến nay cũng từng rải rác ghi nhận các ca mắc đậu mùa khí tại các tỉnh: Đồng Nai, Kiên Giang, Cà Mau... tuy không ghi nhận sự lây lan mạnh, nhưng trước tình hình dịch đang diễn biến phức tạp tại nhiều nước và trong bối cảnh giao thương giữa các nước, Việt Nam vẫn cần chủ động không để tiếp tục lây lan mầm bệnh vào trong nước. Theo đại diện Bộ Y tế, để chủ động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp bệnh đậu mùa khí trong nước và xâm nhập, kiểm soát dịch kịp thời không để bùng phát diện rộng, hạn chế tối đa số ca mắc và tử vong, Bộ Y tế đã đề nghị các địa phương triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống, các hướng dẫn giám sát, chẩn đoán, điều trị bệnh đậu mùa khí; phòng ngừa lây nhiễm trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tại Bình Phước thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, ngày 04/9/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3559/UBND-KGVX về việc tăng cường phòng, chống bệnh đậu mùa khí. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo yêu cầu các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường giám sát tại cửa khẩu, các cơ sở khám, chữa bệnh... Tổ chức tập huấn biện pháp phòng, chống, chăm sóc, điều trị, phòng, chống lây nhiễm cho nhân viên y tế các tuyến về bệnh đậu mùa khí. Phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tham mưu UBND tỉnh cập nhật kế hoạch, kịch bản phòng, chống,

sẵn sàng thuốc, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí theo quy định để triển khai các biện pháp thu dung, điều trị, phòng, chống dịch. Thực hiện nghiêm việc thông tin, báo cáo tình hình dịch giữa các tuyến, cơ sở y tế, cơ quan, đơn vị, đặc biệt khi ghi nhận ca bệnh nghi ngờ, mắc bệnh đậu mùa khi theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan báo chí phối hợp với ngành Y tế tăng cường thông tin, truyền thông về các bệnh đậu mùa khi theo khuyến cáo của Bộ Y tế; đồng thời, khuyến cáo người dân chủ động đến cơ quan y tế khi có triệu chứng nghi ngờ, mắc bệnh.

Đặc biệt, để chủ động phòng bệnh người dân cần thực hiện theo 07 khuyến cáo của Bộ Y tế như sau:

Thứ nhất, che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi, tốt nhất che bằng khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy dùng một lần hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán các dịch tiết đường hô hấp; rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn ngay sau khi ho, hắt hơi. Không khạc nhổ bừa bãi nơi công cộng.

Thứ hai, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay.

Thứ ba, người có triệu chứng phát ban cấp tính không rõ nguyên nhân kèm theo một hoặc nhiều triệu chứng nghi ngờ cần chủ động liên hệ với cơ sở y tế để được theo dõi, tư vấn kịp thời. Đồng thời, cần chủ động tự cách ly, tránh quan hệ tình dục.

Thứ tư, tránh tiếp xúc gần với người mắc bệnh đậu mùa khỉ, tránh tiếp xúc trực tiếp với những vết thương, dịch cơ thể, giọt bắn và các vật dụng, đồ dùng bị nhiễm mầm bệnh.

Thứ năm, trong trường hợp nơi ở/nơi làm việc có người mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh, cần thông báo cho cơ quan y tế để được tư vấn và xử trí kịp thời, không tự ý điều trị.

Thứ sáu, người đến các quốc gia có lưu hành dịch bệnh đậu mùa khỉ, cần tránh tiếp xúc với động vật có vú (chết hoặc sống) như: động vật gặm nhấm, thú có túi, động vật linh trưởng có thể chứa virus đậu mùa khỉ. Khi quay trở về Việt Nam cần chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được tư vấn.

Thứ bảy, đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường vận động thể lực, nâng cao sức khỏe. **LN**

TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI TRÊN NGƯỜI

Theo báo cáo của Bộ Y tế, từ đầu năm 2024 đến nay, tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp. Trong đó, đáng lo ngại nhất là bệnh dại trên đàn chó, mèo, cả nước đã xuất hiện 146 ổ dịch bệnh dại, ghi nhận 44 người tử vong do bệnh dại trên chó, mèo tại 23 tỉnh, thành phố; trong đó, nhiều nhất là tại Bình Thuận với 7 trường hợp, tiếp đến Đắk Lắk 5 người; Bến Tre, Long An, Tây Ninh, Nghệ An - mỗi địa phương ghi nhận 3 trường hợp

Tại tỉnh Bình Phước (ngày 22/8/2024) ghi nhận thêm 1 trường hợp tử vong do bệnh dại tại khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long; nâng tổng số ca tử vong do bệnh dại trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay là 2 ca (ca thứ nhất ghi nhận ngày 17/6/2024 tại xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng). Đối với bệnh dại trên chó, từ đầu năm 2024 đến nay, số ổ dịch dại ghi nhận là 10 ổ tại các huyện, thị xã (trong đó nhiều nhất là Lộc Ninh 4 ổ).

Nhằm hạn chế thấp nhất các trường hợp mắc bệnh dại và tử vong do mắc bệnh dại; Sở Y tế đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm. Cụ thể: Tiếp tục tăng cường thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh dại trên người tại địa bàn quản lý; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản hướng dẫn phòng, chống bệnh dại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Phước.

Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng trong công tác phòng, chống bệnh dại; tổ chức các đợt truyền thông trên quy mô toàn huyện về các biện pháp phòng, chống bệnh dại, sự nguy hiểm của bệnh dại, đặc biệt các xã có ca bệnh tử vong và ổ dịch dại trên động vật, các xã vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Chỉ đạo trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương, nhanh chóng điều tra, rà soát những người đã bị chó nghi, mắc bệnh dại cắn, cào; những người có vết thương hở tiếp xúc trực tiếp với

chó nghi, mắc bệnh dại để tổ chức tiêm phòng vắc xin và huyết thanh kháng dại cho người bị chó cắn và người có nguy cơ cao phơi nhiễm bệnh dại trên địa bàn huyện. Đảm bảo 100% người có nguy cơ phơi nhiễm bệnh dại và những người trực tiếp chăm sóc bệnh nhân trong thời gian điều trị được tiêm phòng vắc xin và huyết thanh kháng dại.

Chỉ đạo trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố rà soát số lượng vắc xin và huyết thanh kháng dại tại địa phương; bố trí vị trí thuận tiện, dễ tiếp cận và đảm bảo trực 24/24h đối với bàn tiêm chủng vắc xin và huyết thanh kháng dại; bố trí nguồn kinh phí và khẩn trương mua vắc xin và huyết thanh kháng dại nhằm cung cấp đầy đủ cho các đối tượng có nguy cơ phơi nhiễm bệnh dại và sẵn sàng đáp ứng trong trường hợp số ca phơi nhiễm bệnh dại tăng tại địa phương.

Các cơ sở y tế trên địa bàn tăng cường chia sẻ thông tin về các trường hợp đến cơ sở điều trị dự phòng do bị chó, mèo nghi dại cắn, cào cho cơ quan chuyên môn thú y và chính quyền địa phương nơi bị chó, mèo cắn để chủ động triển khai, áp dụng các biện pháp ứng phó, phòng, chống bệnh dại, hạn chế thiệt hại do bệnh dại gây ra. Đồng thời thực hiện nghiêm túc việc báo cáo thông tin bệnh dại theo quy định.

Bên cạnh đó, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống bệnh dại tại các xã, phường, thị trấn, đặc biệt tại các xã có ca bệnh tử vong và ổ dịch dại trên động vật, các xã vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. **KD**

MÔ HÌNH "ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC"

Thực phẩm là những nguồn dưỡng chất thiết yếu để duy trì sự sống của con người thông qua hoạt động ăn hoặc uống. Thực phẩm bao gồm các chất dinh dưỡng như tinh bột (cacbohydrat), chất béo (lipid), chất đạm (protein), vitamin, khoáng chất và các loại nước uống. Các loại thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật, động vật hay các sản phẩm chế biến từ phương pháp lên men như rượu, bia. Đồng thời thực phẩm cũng là nguồn có thể gây bệnh nếu không đảm bảo vệ sinh.

Trong những năm gần đây, các loại thực phẩm sản xuất, chế biến trong nước và nước ngoài nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều. Việc sử dụng các chất phụ gia trong sản xuất trở nên phổ biến. Các loại phẩm màu, đường hóa học đang bị lạm dụng trong pha chế nước giải khát, sản xuất bánh kẹo, chế biến thức ăn sẵn như thịt quay, giò chả, ô mai... Tình hình sản xuất thức ăn, đồ uống giả, không đảm bảo chất lượng đang diễn ra hàng ngày. Các loại thực phẩm tươi sống như thịt... bày bán trên thị trường không qua kiểm duyệt thú y, các loại thực phẩm như rau, củ, quả... dư lượng thuốc bảo vệ thực vật quá cao...

Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học, ngày 29/8 vừa qua, Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Bình Phước phối hợp UBND phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài ra mắt mô hình “Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường tiểu học” trên địa bàn phường Tân Phú.

Nội dung hoạt động trọng tâm của mô hình là thường xuyên triển khai văn bản, tài liệu liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đến các trường và đơn vị cung cấp suất ăn, thực phẩm; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nghiêm quy định của Luật An toàn thực phẩm; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm... Qua đó nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học, không để xảy ra các vụ ngộ độc.

Tại buổi lễ, đại diện ban giám hiệu các trường và bếp ăn bán trú đã ký cam kết tham gia mô hình, thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Dịp này, Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh đã phát tờ rơi, đồng thời tuyên truyền các quy định của Luật An toàn thực phẩm và công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô hình “Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường tiểu học” trên địa bàn phường Tân Phú được kỳ vọng sẽ trở thành điểm sáng trong công tác bảo vệ sức khỏe học sinh, đồng thời là bước đệm để nhân rộng ra các phường, xã khác trong thời gian tới. **LN**

AN NINH - TRẬT TỰ

THÔNG TIN CẦN BIẾT VỀ LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Luật số 30/2023/QH15 Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (BVANTT) ở cơ sở được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, Luật có 05 Chương, 33 Điều khoản thi hành. Sau đây là một số nội dung của Luật, chúng ta cần biết để thực hiện tốt.

Về vị trí, chức năng: Lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp UBND cùng cấp trong BVANTT và xây dựng phong trào toàn dân BVANTT (Chương I, Điều 3).

Về nguyên tắc tổ chức, hoạt động: (1) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. (2) Chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của UBND cấp xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này. (3) Đáp ứng yêu cầu BVANTT; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. (4) Không phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở (Chương I, Điều 4).

Về quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở (Chương I, Điều 5): Đối với quan hệ công tác được quy định như sau: (1) UBND cấp xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở; (2) Công an cấp xã giúp UBND cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở; (3) Quan hệ giữa lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ BVANTT và xây dựng phong trào toàn dân BVANTT.

Đối với việc phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ được quy định như sau: (1) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng

ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ BVANTT và xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ; (2) Hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; (3) Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia BVANTT, giải quyết vụ việc về ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Về nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được quy định như sau: (1) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật; (2) Chấp hành sự quản lý của UBND cấp xã, sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ; (3) Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ BVANTT theo quy định của pháp luật; (4) Công an cấp xã chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đối với huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì HỖND, UBND, UBMĐTQ Việt Nam, Công an huyện thực hiện các nhiệm vụ của HỖND, UBND, UBMĐTQ Việt Nam, Công an cấp xã theo quy định của Luật này.

Về hành vi bị nghiêm cấm (Chương I, Điều 6): (1) Sử dụng lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở trái quy định của Luật này hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. (2) Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ BVANTT ở cơ sở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, những nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. (3) Giả danh lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở. (4) Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở trong khi thực hiện nhiệm vụ. (5) Sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép, làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở.

Luật Lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 thì Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành (Chương V, Điều 33).

Luật Lực lượng tham gia BVANTT ở cơ sở là cần thiết nhằm xây dựng cơ sở pháp lý và cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ đã được Hiến pháp năm 2013 quy định, góp phần để người dân tham gia

nhiều hơn vào các hoạt động quản lý nhà nước và xã hội, bảo đảm ANTT. Lực lượng Công an, nhất là cán bộ, chiến sĩ phụ trách địa bàn xã, phường, thị trấn nên phát huy mạnh mẽ vai trò tham gia của người dân, mở rộng và bảo đảm dân chủ góp phần thực hiện thắng lợi công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở.

Phong Nhã

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐỐI VỚI KINH DOANH VẬN TẢI

Để tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới, nhằm góp phần kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 28/8/2024 về tăng cường công tác đảm bảo TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới.

Nội dung kế hoạch yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT, xây dựng văn hóa giao thông, nhất là ý thức tự giác chấp hành pháp luật của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ vận tải, đội ngũ lái xe trên địa bàn tỉnh; Huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tăng cường kiểm tra, kiểm soát, siết chặt trật tự, kỷ cương trong bảo đảm TTATGT, nhất là hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ, phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của hành khách; tiếp tục siết chặt hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô, tăng cường kiểm soát đối với hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm ngay tại

các điểm xuất phát (bến xe, bến bãi, đầu nguồn hàng), phối hợp, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên xe kinh doanh vận tải để bảo đảm việc quản lý, giám sát theo thời gian thực, kịp thời đình chỉ hoạt động phương tiện vi phạm các quy định của pháp luật trong khi lưu thông, ngăn chặn nguy cơ mất an toàn giao thông. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT phù hợp với từng khu vực, địa bàn, lứa tuổi và nhất là lao động tự do, thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động tự bảo vệ mình và trách nhiệm bảo vệ người khác khi tham gia giao thông, khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng khi tham gia giao thông. Rà soát, xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, ngăn ngừa, xử lý hoạt động lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ. Chỉ đạo siết chặt quản lý về công tác đăng ký, đăng kiểm, đào tạo sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo thuận tiện phục vụ tốt cho Nhân dân, kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện hoán cải, thay đổi kết cấu kích thước của xe để vi phạm trong việc chở hàng quá tải trọng, kiên quyết xử lý các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe vi phạm quy định về quản lý. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn nhân và khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, tập huấn kỹ năng sơ cứu tai nạn giao thông cho nhân viên y tế cơ sở, lực lượng thực thi pháp luật và người tham gia giao thông. LP

HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN PHỤC VỤ NHÂN DÂN THÁNG 10/2024

* **Hộp thư:** Trong tháng 9, Ban Biên tập đã nhận được tin, bài của các tác giả: Thanh Nhã, Trọng Phước, Xuân Hiệp, Bích Tuyền, Lan Nhi, Lan Phương, Cẩm Liên (Đồng Xoài); Duy Hiến (Đồng Phú)... Xin chân thành cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các cộng tác viên.

* **Chủ đề trọng tâm trong tháng 10/2024**

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, các sở ngành, địa phương, đơn vị trong tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2024.

- Tuyên truyền về: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; các tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; Đưa nghị quyết vào cuộc sống.

- Phổ biến kiến thức về: Công tác phòng, chống dịch bệnh; Nông nghiệp - nông thôn; Chính sách - Pháp luật; Dân số - Phát triển; Sức khỏe - Đời sống; An ninh - Trật tự...

* **Tin, bài, ảnh gửi về:** Gửi file word trực tiếp về số điện thoại zalo 0987.005.439 của đồng chí Nguyễn Thị Kim Dung - Thành viên Ban Biên tập, Phòng Thông tin - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước. BBT